

Quảng Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG NGHIỆP
Phân công nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh
vật tư nông nghiệp và thanh tra, kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất,
kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

ĐỀN Số: 1740 Ngày 4/4/16

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 Phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn cho các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Phụ lục 1 kèm theo.

Điều 2. Phân công nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, xác nhận kiến thức và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho các Chi cục thuộc Sở theo Phụ lục 2 kèm theo.

Điều 3: Đối tượng điều chỉnh và nguyên tắc phân công thanh tra, kiểm tra, giám sát, xác nhận kiến thức và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản:

- Đối tượng áp dụng là các cơ sở do cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư và tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên thuộc các đối tượng áp dụng tại Điều 2 của Thông tư 45.

- Một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành, xác nhận kiến thức và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm bởi một cơ quan. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản có cơ sở chế biến, kho lạnh bảo quản sản phẩm gắn liền, thì giao Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, cấp giấy theo quy định.

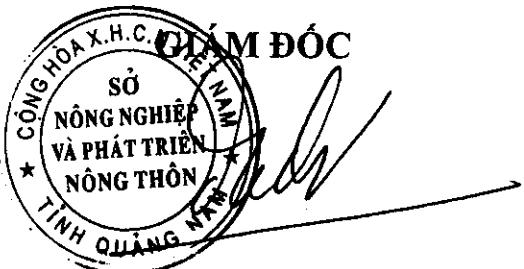
- Đối với những sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản do Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định phân cấp cho các Chi cục chuyên ngành cấp tỉnh, thì thực hiện theo phân cấp quy định tại Thông tư.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

- Các Chi cục thuộc Sở theo nhiệm vụ được phân công tại Điều 1 và Điều 2 tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; chi đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương và Báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) theo quy định.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu Sở trình UBND tỉnh cân đối bổ sung nguồn kinh phí hàng năm cho các cơ quan được phân công tại Điều 1 và Điều 2 tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hủy bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các Phòng thuộc Sở; Chi cục trưởng các Chi cục: Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Nuôi trồng Thủy sản, Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản, Thủy lợi, Lâm nghiệp và thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ NN&PTNT (báo cáo);
- Cục QLCL NLS & TS;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Y tế, Công Thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

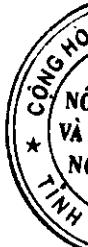
Huỳnh Tân Đức

Phụ lục 1: Phân công thanh kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nước sinh hoạt nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-SNN&PTNT ngày 16/3/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam)

	Loại hình cơ sở	Đơn vị	Căn cứ thực hiện
1	Cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản		
2	Cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản	Chi cục Nuôi trồng Thủy sản	- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
3	Cơ sở kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản		
4	Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản		
5	Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	Chi cục Chăn nuôi và Thủ y	và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
6	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm		- Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
7	Cơ sở sản xuất thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong thú y, thủy sản		
8	Cơ sở kinh doanh thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong thú y, thủy sản		
9	Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp	Chi cục Lâm nghiệp	
10	Cơ sở sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính		
11	Cơ sở kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm bằng phương pháp vô tính		
12	Cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
13	Cơ sở kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác		
14	Cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật		
15	Cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		
16	Cơ sở sản xuất hạt giống cây trồng nông nghiệp		
17	Cơ sở kinh doanh hạt giống cây trồng nông nghiệp		
18	Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn	Chi cục Thủy lợi	

Ghi chú: Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hai loại sản phẩm thì giao Chi cục có loại sản phẩm chủ lực chiếm thị phần lớn chủ trì, phối hợp để tổ chức kiểm tra theo quy định; Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh từ ba loại sản phẩm trở lên thì giao Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra theo quy định.



Phụ lục 2: Phân công thanh kiểm tra, giám sát, xác nhận kiến thức và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ /QĐ-SNN&PTNT ngày 28 /3/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam)

1. Chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật.

TT	Công đoạn	Phân công quản lý	
		Các đơn vị	Căn cứ thực hiện
1	Trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở trồng trọt, kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt (lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
2	Sơ chế, chế biến độc lập	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết (trừ cơ sở do cơ quan trung ương thực hiện). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	
3	Lưu thông, tiêu thụ (Chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập)	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật. - Thực hiện lấy mẫu giám sát, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm. - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	

4	Xuất khẩu, nhập khẩu	<p>Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:</p> <p>Truy xuất, xử lý vi phạm theo quy định, theo cảnh báo của cơ quan Trung ương.</p>	<p>Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.</p>
---	-------------------------	---	---

2. Chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc động vật (trừ sản phẩm thủy sản).

TT	Công đoạn	Phân công quản lý	
		Các đơn vị	Căn cứ thực hiện
1	Chăn nuôi	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở chăn nuôi, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết. - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
2	Giết mổ, sơ chế	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết (trừ cơ sở do cơ quan Trung ương thực hiện). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3	Ché biến (giò, chả, thịt hộp, hàng khô, hun khói, ướp muối ...)	<p>Chi cục Quản Lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết (trừ cơ sở do cơ quan trung ương thực hiện). 	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

		<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	
4	Lưu thông, tiêu thụ (Chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập).	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật (lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. - Thực hiện lấy mẫu giám sát, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm. <p>Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:</p> <p>Thực hiện lấy mẫu giám sát, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm theo kế hoạch của Cục chuyên ngành.</p>	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
5	Xuất khẩu, nhập khẩu	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y:</p> <p>Truy xuất, xử lý vi phạm theo quy định, theo cảnh báo của cơ quan Trung ương</p>	

3. Chuỗi thực phẩm thủy sản.

TT	Công đoạn	Phân công quản lý	
		Các đơn vị	Căn cứ thực hiện
1	Nuôi trồng	<p>Chi cục Nuôi trồng Thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở nuôi trồng (lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	

2	Khai thác/ đánh bắt	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tàu cá có lắp máy chính từ 90CV trở lên, cảng cá (lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết)... - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	
3	Thu mua, sơ chế, chế biến (bao gồm cả tàu cá chế biến), kho lạnh độc lập.	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết (trừ cơ sở do cơ quan Trung ương thực hiện), truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm. - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. 	Thông tư 45/2014/TT- BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/QĐ- BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ- UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
4	Lưu thông, tiêu thụ (Chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập).	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm thủy sản. - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. - Thực hiện lấy mẫu giám sát, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm. 	
5	Xuất khẩu, nhập khẩu	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: Truy xuất, xử lý vi phạm theo quy định, theo cảnh báo của cơ quan Trung ương.	

4. Muối ăn.

Công đoạn	Phân công quản lý	
	Các đơn vị	Căn cứ thực hiện
Sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ trong nước, xuất nhập khẩu	<p>Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết (trừ cơ sở do cơ quan trung ương thực hiện). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. - Kiểm tra, chứng nhận sản phẩm nhập khẩu. 	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/ QĐ- BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

5. Sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản), cơ sở sản xuất nước đá, sản phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương theo Thông tư Liên tịch số 13/2014/TT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 về việc Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Công đoạn	Phân công quản lý	
	Các đơn vị	Căn cứ thực hiện
Sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản, cơ sở sản xuất vật liệu bao gói gắn liền với cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản, lưu thông, tiêu thụ, xuất nhập khẩu; nước đá dùng cho bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản.	<p>Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở, lấy mẫu giám sát để thẩm tra ATTP khi cần thiết (trừ cơ sở do cơ quan trung ương thực hiện). - Thanh tra chuyên ngành và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. - Truy xuất, xử lý vi phạm theo quy định, theo cảnh báo của cơ quan Trung ương. 	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1290/ QĐ- BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.